

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2025/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Thạch Thị Đ, sinh năm 1988,

Địa chỉ: ấp Cỏ Tháp B, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Thạch Si M, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Cỏ Tháp B, phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TPHCM

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N

Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Đ và anh Thạch Si M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Đ và anh Thạch Si M thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đ và anh Si M thống nhất giao con chung Thạch Thị Ngọc Tr, sinh ngày 28/12/2012 và Thạch Bảo N, sinh ngày 29/12/2014 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Si M có quyền tới lui chăm sóc con chung, chị Đ và gia

đình không được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Si M đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/ cháu (Hai cháu 4.000.000 đồng/tháng) đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân: Chị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Si M nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền chị Đ nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009599 ngày 12/11/2024, số tiền 13.100.000 đồng. Hoàn trả cho chị Đ số tiền còn lại là 12.950.000 đồng.

Chi phí tố tụng: Là 3.078.442 đồng. Chị Đ và anh Si M mỗi người chịu 1.539.221 đồng. Chị Đ đã nộp tạm ứng trước chi cho hội đồng thẩm định, định giá xong. Anh Si M nộp lại 1.539.221 đồng trả cho chị Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10
- UBND phường Nguyệt Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng